

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày 13-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Trân;
2. Ông Lê Quốc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tấn T (tên khác C), sinh năm 1994 tại D, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T 2, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Huỳnh Tấn D (sinh năm 1965) và bà Võ Thị Tuyết H (sinh năm 1971); Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 28/4/2016, Tòa án nhân dân huyện K, Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999;

- Ngày 27/7/2016, Tòa án nhân dân huyện D, Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt tại bản án ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, Khánh Hòa là 18 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/6/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trần Thanh X (tên khác B), sinh năm 1998 tại D, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Thanh T (sinh năm 1975) và bà Trần Thị Kim Y (sinh năm 1979); Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt truy nã; Tạm giữ ngày 25/6/2018; Tạm giam từ ngày 28/6/2018. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Anh D (tên khác C), sinh năm 1996 tại D, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn L (sinh năm 1975) và bà Trần Thị Bích C (sinh năm 1978); Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Võ Văn M, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn T2, xã S, huyện D, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N 2, xã S, huyện D, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện D, Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Bà Trương Thị Ngọc U, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn T2, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 26/4/2018, Huỳnh Tấn T, Nguyễn Trần Thanh X, Trần Anh D đến căn nhà bỏ hoang thuộc thôn T 2, xã S, D để sử dụng “Cỏ Mỹ”. Sau khi sử dụng xong, khoảng 07 giờ 30 phút, T, X và D đi bộ trên đường bê tông thuộc thôn T 2, xã S, D thì phát hiện xe mô tô BKS 79K7-3326 có gắn chìa khóa trên xe để trong sân nhà ông Võ Văn M. T, X và D trộm cắp xe mô tô, T và D đứng ngoài cảnh giới, X lén lút vào dắt xe mô tô ra khỏi nhà ông M.

T điều khiển xe mô tô chở X và D đến mỏ đá Hòn Ngang thuộc xã S thì dừng lại, T bẻ cong biển số xe mô tô vừa trộm cắp được để tránh bị phát hiện. Sau đó, T tiếp tục chở X và D đến Suối Đổ thuộc xã T để chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, X điều khiển xe mô tô trộm cắp chở T và D đến nhà Nguyễn Thành T tại thôn N 2, xã S để gửi xe rồi cả ba đi về. Khi gửi xe, X nói với T đó là xe của dì X. Trong lúc X gửi xe tại nhà T, T sử dụng xe mô tô để đi nhưng sợ dì của X nhìn thấy nên T đã tháo biển kiểm soát xe ra.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, một mình X đến nhà T lấy xe mô tô điều khiển đến nhà Nguyễn Thanh S tại thôn A, xã A, D cầm cố được 600.000đ trong thời hạn từ 02 đến 03 ngày, X nói với S đó là xe của cô X. Khi nhận được tiền, X sử dụng tiêu xài cá nhân hết mà không chia cho T và D.

Ông M phát hiện xe mô tô bị trộm cắp, nghe bà Trương Thị Ngọc U nói thấy có 03 thanh niên đi bộ vào đường hẻm nhà ông M, sau đó điều khiển xe mô tô chạy ra

nên ông M đi tìm. Khoảng 17 giờ ngày 26/4/2018, ông M thấy Huỳnh Tấn T khả nghi nên dẫn đến Công an xã S trình báo.

Tại cơ quan Công an, T, X và D khai nhận hành vi phạm tội.

Đến ngày 28/4/2018, S lấy xe đi thử thì xe không nổ máy, S mang xe đến tiệm sửa xe của Nguyễn Văn H tại thôn T, xã T để sửa chữa. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã thu giữ 01 khung xe kiểu dáng Dream màu đồng, có gắn một lốc máy với số máy FMG-02108396; số khung 100-021078396; 02 phuộc trước xe Dream tại tiệm sửa xe của H; 01 BKS 79K7-3326 tại nhà của Nguyễn Thành T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện D xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc xe mô tô nhãn hiệu DARLING, kiểu dáng DREAM, màu sơn nâu, biển số 79K7-3326, số máy FMG-02108396; số khung 100-021078396 có giá trị 3.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 khung xe kiểu dáng Dream màu đồng, có gắn một lốc máy với số máy FMG-02108396; số khung 100-021078396; 02 bánh xe; 02 phuộc trước; 01 BKS 79K7-3326 đã bị bẻ cong có gắn cùm inox chụp đèn sau xe, đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSDK ngày 03/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Trần Thanh X và Trần Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Nguyễn Thành T là người X gửi giữ xe mô tô BKS 79K7-3326 và Nguyễn Thanh S là người nhận cầm cố xe mô tô BKS 79K7-3326, không biết đây là tài sản trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại Công văn số 623/VKSDK ngày 31/10/2018 và Công văn số 595/VKSDK ngày 09/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quan điểm và điều luật đã truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Huỳnh Tấn T xử phạt Huỳnh Tấn T từ 09 tháng đến 01 năm tù; áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 đối với Nguyễn Trần Thanh X và Trần Anh D xử phạt Nguyễn Trần Thanh X từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Trần Anh D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các bị cáo đều khai nhận do cần tiền tiêu xài nên đã có hành vi lén lút vào nhà ông Võ Văn M trộm cắp 01 xe Dream có giá trị 3.000.000đ. Các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại, những người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Trần Thanh X và Trần Anh D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có đủ tác dụng, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo:

- Bị cáo Huỳnh Tấn T là người chủ động rủ Nguyễn Trần Thanh X và Trần Anh D thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng không tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội. Lạm phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe. Tuy nhiên, xét thiệt hại gây ra không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Trần Thanh X là người thực hành tích cực, bị cáo đã trực tiếp vào nhà người bị hại lấy trộm xe. Sau đó, đem xe đi gửi và cầm thế, số tiền thế xe bị cáo tiêu xài riêng cho cá nhân. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra nên cần xử lý tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại gây ra không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s của Bộ luật hình sự năm 2015 nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, mức hình phạt thấp hơn bị cáo T.

- Bị cáo Trần Anh D với vai trò là người giúp sức, cảnh giới cho X thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo không có hưởng lợi gì đối với tài sản trộm cắp, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại gây ra không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s của Bộ luật hình sự năm 2015 nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hành vi của bị cáo hạn chế hơn hai bị cáo T và X nên xử lý bị cáo mức hình phạt thấp hơn hai bị cáo trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Võ Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ vụ án đã thể hiện ông đã nhận lại tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt tại cơ quan điều tra, ông M không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh S đã giao cho Nguyễn Trần Thanh X 600.000 đồng để nhận cầm cố xe mô tô BKS 79K7-3326. Tại phiên tòa, ông S không yêu cầu bị cáo X bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D giao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét,

[7] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Trần Thanh X, Trần Anh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Tấn T;

Xử phạt: Huỳnh Tấn T (C) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Trần Thanh X và Trần Anh D;

Xử phạt:

- Nguyễn Trần Thanh X (B) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2018.

- Trần Anh D (C) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội; các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Trần Thanh X, Trần Anh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lý Thị Kim Liên